

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 8 năm 2017

Về việc “Tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Võ Thanh Tân

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 124/2017/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 54/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm 1985.

+ Địa chỉ: khóm Q, phường L, Tp. L, tỉnh An Giang.

+ Địa chỉ hiện nay: đường Đ, khóm 1, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Võ Thanh L, sinh năm 1981.

+ Địa chỉ: khóm Q, phường L, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai, ý kiến hòa giải và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Mỹ C trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà và ông Võ Thanh L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X vào ngày 18/02/2008. Sau

khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Thời gian sống ly thân, mặc dù bà đã nhiều lần tạo cơ hội và được gia đình hai bên động viên hàn gắn, nhưng vẫn không có kết quả. Do tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, nên bà C yêu cầu được ly hôn ông Võ Thanh L.

- **Về con chung:** Ông bà có hai con chung tên Võ Thanh T, sinh ngày 13/4/2002 và Võ Thanh T, sinh ngày 27/8/2004. Nếu được ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung theo nguyện vọng của các con. Không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Thanh L mặc dù đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông L vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của bà Huỳnh Thị Mỹ C. Tại phiên tòa hôm nay, ông L tiếp tục vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:*

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các văn bản tố tụng được tổng đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên hòa giải là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Mỹ C đối với ông Võ Thanh L.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà C được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà C trình bày không có, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng ông L vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, bà C không yêu cầu hoãn phiên tòa.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Võ Thanh L.

[2] **Về nội dung:** Bà Huỳnh Thị Mỹ C và ông Võ Thanh L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, Tp. L vào ngày 18/02/2008, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà C trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, nên bà C vẫn yêu cầu được ly hôn ông L.

[3] Qua lời trình bày của bà C và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy quá trình giải quyết ông L vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà C về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, ông L tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà C vì con tạo thêm cơ hội cho ông L, nhưng bà C vẫn kiên quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51 và khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Mỹ C được ly hôn ông Võ Thanh L.

- **Về con chung:** Ông bà có hai con chung tên Võ Thanh T, sinh ngày 13/4/2002 và Võ Thanh T, sinh ngày 27/8/2004. Xét thấy, hai con chung có nguyện vọng được sống với bà C, bà C cũng yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Ông L không có ý kiến về việc giải quyết con chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của bà C được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung sau khi ly hôn. Bà C không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Bà C trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Ông L không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp, sẽ khởi kiện vụ kiện khác.

* **Về án phí:** Bà Huỳnh Thị Mỹ C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Mỹ C được ly hôn ông Võ Thanh L.

- **Về con chung:** Ông bà có hai con chung tên Võ Thanh T, sinh ngày 13/4/2002 và Võ Thanh T, sinh ngày 27/8/2004.

Bà C được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung.

Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà C không yêu cầu.

Bà C phải tạo điều kiện cho ông L được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chưa xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Huỳnh Thị Mỹ C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010795, ngày 24/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. L. Bà C đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa